

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 9 năm 2014



Trong số này:

Văn bản mới	3
Thông tư mới hướng dẫn về việc giảm thuế đối với cá nhân làm việc tại Khu kinh tế	3
Thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của Dự án đầu tư	3
Hướng dẫn mới về thủ tục đăng ký các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp	4
Văn bản hướng dẫn	5
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	5
Ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng và đầu tư mới từ 1/1/2014	5
Hướng dẫn về việc áp dụng ưu đãi đối với số thuế tăng thêm sau thanh tra, kiểm tra	5
Hướng dẫn về kê khai thuế TNDN đối với ngân hàng thương mại	6
Không được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN mới cho doanh thu tính một lần, phát sinh trước năm 2014	6
Giao dịch chuyển tiền cho công ty con phải tính lãi và ghi nhận thu nhập khác	7
Hướng dẫn về chứng từ đối với thanh toán bằng thẻ cá nhân	7
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	7
Doanh nghiệp được quyền cam kết khi khấu trừ thuế đối với các hóa đơn có dấu hiệu bất hợp pháp.	7
Được khấu trừ và hoàn thuế đối với máy móc nhập khẩu dùng để tăng vốn đầu tư	8
Bán hàng hóa nhập khẩu trực tiếp tại cửa khẩu Việt Nam phải chịu thuế GTGT	8
Hóa đơn đầu vào trước 1/1/2014 có thời hạn khấu trừ, kê khai tối đa là 6 tháng	9
Hướng dẫn về thuế GTGT, thuế Nhập khẩu bị ấn định tại khâu nhập khẩu	9
Khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với doanh nghiệp trước khi chuyển đổi thành doanh nghiệp chế xuất	9
Hướng dẫn việc xử lý đối với các chứng từ thanh toán không phải là Giấy báo Có	10
Hướng dẫn về thuế GTGT khi chuyển bán hàng xuất khẩu cho bên thứ ba ở nước ngoài	10
Hướng dẫn việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với trường hợp thanh toán nội bộ trong doanh nghiệp	10
Quy định xử phạt khi không ghi chú thời hạn thanh toán cho các hợp đồng mua trả chậm	10
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	11
Thuê người bản địa làm việc cho Văn phòng đại diện (“VPDD”) ở nước ngoài không phải khấu trừ thuế TNCN	11
Hướng dẫn cách quy đổi thu nhập có thuế giả định và tiền nhà giả định	11
Điều kiện miễn thuế TNCN đối với chuyên gia dự án ODA theo Hợp đồng tư vấn	12
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	12
Giao hàng theo điều khoản DDU phải chịu 1% thuế nhà thầu	12
Cung cấp hàng hóa nhập khẩu kèm theo điều kiện bảo hành miễn phí không chịu thuế nhà thầu	13
Bù trừ công nợ đối với khoản tiền thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ	13
Hải quan và thuế xuất - nhập khẩu (“XNK”)	13
Thủ tục Hải quan đối với doanh nghiệp ưu tiên trong trường hợp Hệ thống Xử lý dữ liệu điện tử Hải quan gặp sự cố	13
Hướng dẫn xác định phí bản quyền, phí giấy phép phải cộng vào giá trị hải quan	14
Thủ tục tiêu hủy nguyên phụ liệu dư thừa do bị lỗi mốt	14
Hoàn thuế GTGT đối với nguyên liệu, vật tư sản xuất hàng hóa đã thực xuất khẩu	14

VĂN BẢN MỚI

Thông tư mới hướng dẫn về việc giảm thuế đối với cá nhân làm việc tại Khu kinh tế

Ngày 5/9/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 128/2014/TT-BTC hướng dẫn về việc giảm thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) đối với cá nhân làm việc tại Khu kinh tế. Theo đó:

- Đối với người lao động (kể cả lao động nước ngoài) nếu có hợp đồng lao động với doanh nghiệp đóng trong Khu kinh tế hoặc ngoài Khu kinh tế nhưng được cử đến đây làm việc tiếp tục được giảm 50% số thuế TNCN phải nộp. Người lao động làm việc trong khu xử lý chất thải độc hại đặt ngoài Khu kinh tế theo phê duyệt của Nhà nước về môi trường cũng thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này. Việc giảm 50% thuế TNCN được áp dụng ngay cho số thuế tạm nộp phát sinh trong tháng, quý hoặc từng lần phát sinh.
- Đối với cá nhân có thu nhập cùng lúc ở trong và ngoài Khu kinh tế thì sẽ vẫn được giảm số thuế TNCN tương ứng với phần thu nhập phát sinh trong Khu kinh tế.
- Cũng theo Thông tư, người lao động thuộc diện được giảm 50% thuế TNCN theo Thông tư này phải tự quyết toán thuế TNCN.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2014 và thay thế Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 9/9/2009 của Bộ Tài chính.

Thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của Dự án đầu tư

Ngày 12/9/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 134/2014/TT-BTC hướng dẫn Thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế Giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư. Theo đó, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư nhưng chưa đi vào hoạt động, doanh nghiệp đang hoạt động có dự án đầu tư, trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư mà gặp khó khăn khách quan về tài chính sẽ được gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu và hoàn thuế GTGT nếu đáp ứng đủ một số điều kiện quy định chi tiết tại Thông tư, bao gồm:

- Doanh nghiệp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề); có con dấu theo đúng quy định của pháp luật; lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của doanh nghiệp;

- Có tổng giá trị nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo tài sản cố định từ 100 tỷ đồng trở lên; và
- Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT.

Thời gian gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư là 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định. Việc gia hạn nộp thuế áp dụng kể từ lô hàng hóa nhập khẩu đầu tiên về cảng mà giá trị chưa đến 100 tỷ đồng. Hàng hóa sẽ được thông quan ngay khi cơ quan Hải quan hoàn thành việc kiểm tra thực tế.

Thông tư 134 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/10/2014. Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Thông tư này có tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa đến thời hạn nộp thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế, chưa nộp thuế thì được gia hạn nộp thuế và hoàn thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.



Hướng dẫn mới về thủ tục đăng ký các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp

Ngày 15/9/2014, Thông tư số 25/2014/TT-NHNN được Ngân hàng Nhà nước ban hành hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Theo đó, các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại cổ phần phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước nếu có các khoản vay nước ngoài sau:

- Vay trung hạn, dài hạn;
- Vay ngắn hạn nhưng tổng thời hạn vay và thời gian gia hạn kéo dài từ 1 năm trở lên;
- Vay ngắn hạn nhưng dư nợ chưa trả kéo dài hơn 1 năm tính từ ngày rút vốn đầu tiên.

Đối với các khoản vay phát sinh từ Hợp đồng nhập khẩu hàng hóa trả chậm, thủ tục đăng ký khoản vay này cũng là bắt buộc.

Thông tư 25 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/11/2014, đồng thời bãi bỏ Điều 1 Thông tư 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối và Chương I, Mục I Chương IV Thông tư 09/2004/TT-NHNN ngày 21/12/2004 hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng và đầu tư mới từ 1/1/2014

Ngày 5/9/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 12404/BTC-TCT hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN áp dụng cho dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC.

Theo đó, trường hợp Công ty đang hoạt động không được hưởng ưu đãi thuế TNDN có thành lập chi nhánh tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi) để thực hiện dự án mới và dự án đầu tư mới này thực hiện đầu tư từ ngày 1/1/2014 thuộc một trong các trường hợp quy định tại tiết a Khoản 5 Điều 18 Chương VI Thông tư số 78/2014/TT-BTC (quy định về các trường hợp Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp), thì chi nhánh được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp.



Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp nằm ngoài địa bàn được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật trước năm 2014, từ ngày 1/1/2014 có thực hiện mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí xác định dự án đầu tư mở rộng quy định tại Khoản 5 Điều 16 Chương 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 (quy định về các trường hợp mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất) và đáp ứng điều kiện đầu tư vào lĩnh vực, địa bàn ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả điều kiện khu công nghiệp nơi doanh nghiệp đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội không thuận lợi) thì thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng của Công ty được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện đầu tư mở rộng.

Hướng dẫn về việc áp dụng ưu đãi đối với số thuế tăng thêm sau thanh tra, kiểm tra

Ngày 22/8/2014, Tổng cục Thuế ban hành công văn số 3519/TCT-CS hướng dẫn về việc áp dụng ưu đãi đối với số thuế TNDN tăng thêm do cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra. Theo đó:

- Đối với giai đoạn từ 1/1/2007 đến 31/12/2008: Doanh nghiệp không được hưởng miễn thuế, giảm thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phát hiện tăng thêm.
- Đối với giai đoạn từ 1/1/2009 trở đi: Doanh nghiệp được hưởng miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Tùy theo lỗi của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.

Hướng dẫn về kê khai thuế TNDN đối với ngân hàng thương mại

Theo hướng dẫn tại Công văn 12074/BTC-TCT ngày 28/8/2014 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về kê khai, nộp thuế TNDN của ngân hàng thương mại; trường hợp các ngân hàng thương mại hạch toán toàn ngành, có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc thì ngân hàng kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại trụ sở chính đối với hoạt động kinh doanh chính của chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

Trong trường hợp các chi nhánh hạch toán phụ thuộc của ngân hàng thương mại có thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh chính thì các chi nhánh hạch toán phụ thuộc khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương nơi có hoạt động kinh doanh đó.

Không được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN mới cho doanh thu tính một lần, phát sinh trước năm 2014

Theo Công văn số 3747/TCT-CS do Tổng cục Thuế ban hành ngày 4/9/2014, việc lựa chọn văn bản pháp quy phạm pháp luật để áp dụng mức thuế suất thuế TNDN sẽ dựa trên thời điểm phát sinh doanh thu. Theo đó, đối với khoản doanh thu thu trước một lần (ví dụ doanh thu phát sinh từ hoạt động thuê cơ sở hạ tầng thu tiền một lần cho cả thời gian thuê), việc xác định mức thuế suất áp dụng sẽ căn cứ vào thời điểm phát sinh doanh thu thu trước một lần. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực về sau quy định mức thuế suất phổ thông thấp hơn tại thời điểm doanh nghiệp phát sinh doanh thu, thì doanh nghiệp không được điều chỉnh để áp dụng mức thuế suất mới này.



Giao dịch chuyển tiền cho công ty con phải tính lãi và ghi nhận thu nhập khác

Ngày 29/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 3677/TCT-CS hướng dẫn về việc công ty mẹ phải tự tính lãi và ghi nhận thu nhập khác trên số vốn công ty mẹ giao cho công ty con để kinh doanh. Cụ thể, ngoài số vốn điều lệ mà Công ty mẹ đã góp cho công ty con, việc Công ty mẹ có các giao dịch chuyển tiền cho công ty con để đầu tư cho công ty con nếu được xác định là các giao dịch liên kết thì phải tính lãi vay và kê khai vào thu nhập khác đối với khoản tiền này.

Trong trường hợp giữa các công ty có hợp đồng vay vốn, không tính lãi suất, nếu công ty con không trừ chi phí lãi vay và thuế suất áp dụng trong hợp đồng vay vốn giữa công ty mẹ và các công ty con là như nhau, đảm bảo không có sự gian lận về thuế thì cơ quan thuế sẽ xem xét không ấn định lãi vay để tính thu nhập chịu thuế đối với công ty mẹ.

Hướng dẫn về chứng từ đối với thanh toán bằng thẻ cá nhân

Ngày 16/9/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3997/TCT-DNL hướng dẫn về chứng từ cho khoản vé máy bay mua qua mạng thanh toán bằng thẻ cá nhân để đảm bảo điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào (nếu có) và chi phí được trừ cho mục đích thuế TNDN.

Cụ thể, trong trường hợp doanh nghiệp cử người lao động đi công tác phục vụ hoạt động sản xuất kinh

doanh của doanh nghiệp và giao cho cá nhân tự mua vé máy bay, thanh toán bằng thẻ ATM hoặc thẻ tín dụng mang tên cá nhân, sau đó về thanh toán lại với doanh nghiệp; thì bộ chứng từ mà doanh nghiệp cần chuẩn bị bao gồm: vé máy bay, thẻ lên máy bay (trường hợp thu hồi được thẻ), các giấy tờ liên quan đến việc điều động người lao động đi công tác có xác nhận của doanh nghiệp, quy định của doanh nghiệp cho phép người lao động thanh toán công tác phí bằng thẻ cá nhân do người lao động được cử đi công tác là chủ thẻ và thanh toán lại với doanh nghiệp, chứng từ thanh toán tiền vé của doanh nghiệp cho cá nhân mua vé kèm theo chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân tham gia hành trình vận chuyển. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các hồ sơ, chứng từ nêu trên.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Doanh nghiệp được quyền cam kết khi khấu trừ thuế đối với các hóa đơn có dấu hiệu bất hợp pháp.

Ngày 22/8/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 11797/BTC-TCT hướng dẫn và bổ sung nội dung công văn số 1752/BTC-TCT về việc tăng cường quản lý đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế.

Văn bản hướng dẫn việc xử lý đối với các hóa đơn mua vào phát hành bởi các doanh nghiệp đã ngừng

kinh doanh, bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh hoặc có dấu hiệu mua bán hóa đơn bất hợp pháp nhưng chưa có kết luận chính thức của cơ quan thuế hoặc các cơ quan chức năng. Theo đó, trong thời gian chờ kết luận chính thức từ cơ quan Thuế hoặc Công an, các hóa đơn thuộc diện trên được xử lý như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp chưa thực hiện kê khai khấu trừ thì cơ quan Thuế thông báo để doanh nghiệp tạm dừng kê khai
- Trường hợp đã kê khai thì cơ quan Thuế sẽ yêu cầu doanh nghiệp điều chỉnh giảm số thuế đã khấu trừ. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp khẳng định việc mua bán là đúng quy định, thì doanh nghiệp phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật đồng thời cơ quan Thuế sẽ tiến hành kiểm tra các tiêu chí theo hướng dẫn tại Công văn này để xem xét cho khấu trừ.

Nếu việc tạm dừng khấu trừ thuế theo các trường hợp nêu trên làm tăng số thuế phải nộp thì doanh nghiệp tạm thời được hoãn nộp và chưa bị tính phạt chậm nộp trong thời gian chờ kết luận chính thức.



Được khấu trừ và hoàn thuế đối với máy móc nhập khẩu dùng để tăng vốn đầu tư

Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3995/TCT-KK ngày 16/09/2014 thay thế cho Công văn số 179/TCT-KK ngày 15/1/2013 hướng dẫn về việc khấu trừ thuế GTGT. Theo đó, trường hợp các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu máy móc là tài sản góp vốn (hoặc tăng vốn) của nhà đầu tư nước ngoài, nếu đã nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu thì được kê khai khấu trừ và hoàn thuế GTGT. Tuy nhiên, Công ty cần chứng minh được việc tăng vốn góp của nhà đầu tư tương ứng với giá trị hợp đồng nhập khẩu, có thể bằng các giấy tờ như: Biên bản góp vốn, biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật, kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản.

Bán hàng hóa nhập khẩu trực tiếp tại cửa khẩu Việt Nam phải chịu thuế GTGT

Trường hợp Doanh nghiệp tại Việt Nam có hợp đồng mua hàng hóa nhập khẩu từ bên nước ngoài với điều khoản giao hàng tại cửa khẩu quốc tế Việt Nam, sau đó Doanh nghiệp này có hợp đồng bán hàng hóa nhập khẩu trên cho Doanh nghiệp khác tại Việt Nam với điều khoản giao hàng trực tiếp tại cửa khẩu quốc tế Việt Nam (không qua kho) thì hoạt động bán hàng hóa theo phương thức như trên có điểm giao, nhận hàng hóa nằm trong lãnh

thổ Việt Nam thuộc đối tượng phải chịu thuế giá trị gia tăng, không thuộc trường hợp được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Trên đây là nội dung hướng dẫn tại Công văn số 3511/TCT-CS ngày 22/08/2014 của Tổng cục Thuế.

Hóa đơn đầu vào trước 1/1/2014 có thời hạn khấu trừ, kê khai tối đa là 6 tháng

Ngày 21/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3429/TCT-KK về việc kê khai thuế GTGT. Theo đó, các hóa đơn phát sinh trước 1/1/2014 chưa kê khai thì được kê khai, khấu trừ bổ sung với thời gian để kê khai, khấu trừ bổ sung tối đa là 6 tháng. Các hóa đơn đầu vào phát sinh từ thời điểm 1/1/2014 trở đi được kê khai khấu trừ bổ sung vào kỳ kê khai gần nhất của thời điểm phát hiện sai sót, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Hướng dẫn về thuế GTGT, thuế Nhập khẩu bị ấn định tại khâu nhập khẩu

Trường hợp thuế nhập khẩu, thuế GTGT hàng nhập khẩu bị ấn định theo quyết định của cơ quan Hải quan, thì doanh nghiệp vẫn được kê khai, khấu trừ thuế GTGT nói trên và tính thuế nhập khẩu vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Tuy nhiên, doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khoản tiền phạt vi phạm hành chính theo quyết định của cơ quan Hải quan.

Trên đây là nội dung hướng dẫn tại Công văn số 11049/BTC-TCT ngày 8/8/2014 của Bộ Tài chính về thuế Nhập khẩu và thuế GTGT bị ấn định bởi cơ quan Hải quan.

Khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với doanh nghiệp trước khi chuyển đổi thành doanh nghiệp chế xuất

Ngày 18/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3340/TCT-CS về việc khấu trừ thuế GTGT đối với doanh nghiệp chuyển đổi sang doanh nghiệp chế xuất. Theo đó, trường hợp Công ty mới thành lập đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có sản phẩm sản xuất ra, có phát sinh số thuế GTGT đầu vào đã kê khai sau đó Công ty chuyển đổi sang doanh nghiệp chế xuất thì Công ty được hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào đủ điều kiện khấu trừ đến thời điểm chuyển đổi.



Hướng dẫn việc xử lý đối với các chứng từ thanh toán không phải là Giấy báo Có

Ngày 22/8/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 3409/TCT-KK hướng dẫn xử lý việc hoàn thuế GTGT trong trường hợp chứng từ thanh toán không phải là Giấy báo Có. Theo đó, trường hợp thương nhân nước ngoài mở tài khoản tiền gửi vãng lai tại Việt Nam sử dụng Ủy nhiệm chi, Lệnh chi có đóng mộc vuông là "Giấy báo Có" thì mẫu này bị xem là không đúng quy định tại Điều 2, 8 Điều 7, Điểm 2 Điều 8 Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN ngày 12/12/2005 về Chứng từ kế toán Ngân hàng, do đó không đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

Hướng dẫn về thuế GTGT khi chuyển bán hàng xuất khẩu cho bên thứ ba ở nước ngoài

Công văn số 3378/TCT-KK ngày 20/8/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn xử lý đối với trường hợp hàng xuất khẩu bị lỗi và được chuyển bán cho bên thứ ba ngay tại nước xuất khẩu dẫn đến chứng từ thanh toán không đúng với bên mua hàng so với Hợp đồng ban đầu. Theo đó, nếu hàng hóa xuất khẩu đã có xác nhận của cơ quan Hải quan (đối với hàng xuất khẩu) nhưng không có đủ các thủ tục, hồ sơ khác theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012 và Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 thì không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng đồng thời không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với lô hàng xuất khẩu bị lỗi trên.

Hướng dẫn việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với trường hợp thanh toán nội bộ trong doanh nghiệp

Ngày 10/9/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3920/TCT-CS hướng dẫn việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với trường hợp thanh toán nội bộ trong doanh nghiệp. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh hóa đơn GTGT mua bán với các Chi nhánh thì về nguyên tắc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các lô hàng có giá trị từ 20 triệu trở lên. Tuy nhiên, nếu giữa doanh nghiệp và Chi nhánh thực hiện thanh toán bù trừ nội bộ như bù trừ công nợ, hàng đổi hàng thì quan hệ thanh toán này vẫn được xem là đủ điều kiện để khấu trừ thuế. Nếu Chi nhánh không có hoạt động mua bán hàng hóa, không phát sinh doanh thu thì không xuất hóa đơn và kê khai, nộp thuế.

Quy định xử phạt khi không ghi chú thời hạn thanh toán cho các hợp đồng mua trả chậm

Theo Công văn số 3670/TCT-KK ngày 29/8/2014 của Bộ Tài chính, trường hợp doanh nghiệp có hợp đồng mua bán thanh toán chậm trả nhưng không ghi thời hạn thanh toán vào phần Ghi chú của Bảng kê hóa đơn mua vào thì bị xử phạt hành chính về hành vi khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế theo hướng dẫn.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Thuê người bản địa làm việc cho Văn phòng đại diện (“VPĐD”) ở nước ngoài không phải khấu trừ thuế TNCN

Ngày 27/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3629/TCT-TNCN hướng dẫn về thuế TNCN đối với cá nhân nước ngoài làm việc cho Văn phòng đại diện của doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp Việt Nam mở văn phòng đại diện tại nước ngoài và sử dụng lao động bản địa làm việc cho văn phòng đại diện, nếu các cá nhân này không phải là đối tượng cư trú tại Việt Nam thì thu nhập có được do làm việc cho văn phòng đại diện tại nước ngoài không chịu thuế TNCN tại Việt Nam.

Hướng dẫn cách quy đổi thu nhập có thuế giả định và tiền nhà giả định

Ngày 6/9/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 12495/BTC-TCT hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với trường hợp người sử dụng lao động (công ty) áp dụng chính sách thuế giả định và tiền nhà giả định trong cơ cấu thu nhập của người lao động. Theo đó, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quy đổi để xác định thu nhập chịu thuế TNCN như sau:

- Đối với tiền thuế giả định: Công văn 12945 khẳng định trường hợp công ty thực hiện chính sách cân bằng thuế, có khấu trừ thuế giả định trước khi trả thu nhập

cho người lao động, và sẽ nộp thay thuế TNCN theo thực tế phát sinh tại Việt Nam cho người lao động thì thu nhập sau thuế làm căn cứ để quy đổi thành thu nhập tính thuế TNCN **không gồm số thuế giả định đã khấu trừ**.

- Khi thực hiện thanh toán, nếu có phát sinh khấu trừ thêm thuế giả định hoặc hoàn lại số thuế giả định đã khấu trừ thì công ty tính giảm hoặc tăng thu nhập làm căn cứ quy đổi (thu nhập không gồm thuế giả định) của người lao động **tại thời điểm nhận được khoản tiền chênh lệch** để xác định thu nhập chịu thuế TNCN.
- Đối với tiền nhà giả định: Tương tự thuế giả định, thu nhập sau thuế làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế TNCN cũng **không gồm tiền nhà giả định đã khấu trừ**.

Trong trường hợp người sử dụng lao động (công ty) đồng thời thực hiện khấu trừ tiền thuế giả định, tiền nhà giả định và trả tiền nhà, tiền thuế TNCN thực tế phát sinh tại Việt Nam thì thu nhập làm chủ dự án để quy đổi thành thu nhập tính thuế không gồm tiền thuế giả định, tiền nhà giả định đã khấu trừ. Việc xác định tiền nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế bằng tiền nhà thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (không gồm tiền thuế giả định, tiền nhà giả định, tiền nhà thực tế phát sinh) và áp dụng quy đổi thu nhập theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 7, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Điều kiện miễn thuế TNCN đối với chuyên gia dự án ODA theo Hợp đồng tư vấn

Ngày 17/9/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4023/TCT-TNCN hướng dẫn về điều kiện miễn thuế đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA tại Việt Nam. Theo đó:

- Chính sách miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài làm việc cho dự án ODA kể từ sau ngày 20/11/2009 được áp dụng cho cả Hợp đồng tư vấn của Nhà thầu ký với phía Việt Nam và Hợp đồng tư vấn của chuyên gia trực tiếp ký với Nhà thầu. Trường hợp chuyên gia dự án ODA được cử sang Việt Nam (không có Hợp đồng nhà thầu) thì có thể thay thế Hợp đồng bằng Quyết định giao nhiệm vụ do Nhà thầu ký. Tuy nhiên, các chuyên gia thuộc diện này phải nằm trong Danh sách đấu thầu.
- Đối với trường hợp bổ sung chuyên gia sau ngày 20/11/2009 thì theo quy định cũ: trong trường hợp nhà thầu thay đổi và bổ sung danh sách chuyên gia sau ngày 20/11/2009 đối với các hợp đồng tư vấn có hiệu lực trước ngày 20/11/2009 thì áp dụng nguyên tắc thay thế chuyên gia mới đúng vào vị trí chuyên gia cũ. Chuyên gia mới này phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn nêu trong tài liệu đấu thầu và việc thay thế này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với chuyên gia nước ngoài của nhà thầu thay đổi, bổ sung từ ngày 20/11/2009 cho công việc của Hợp đồng tư vấn bổ sung có hiệu lực từ ngày 20/11/2009, nếu chuyên gia nước ngoài này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg.

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Giao hàng theo điều khoản DDU phải chịu 1% thuế nhà thầu

Ngày 25/6/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3846/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu nước ngoài. Theo đó, nếu hàng nhập khẩu được giao theo điều khoản Incoterms DDU, với điều kiện chỉ bao gồm dịch vụ vận chuyển đến điểm giao hàng, không kèm theo các dịch vụ khác như lắp đặt, chạy thử, bảo dưỡng tại Việt Nam thì tỷ lệ (%) thuế TNDN trên doanh thu tính thuế áp dụng là 1% trên toàn bộ giá trị hợp đồng trong cả hai trường hợp tách riêng hoặc không tách riêng được giá trị hàng hóa và dịch vụ.



Cung cấp hàng hóa nhập khẩu kèm theo điều kiện bảo hành miễn phí không chịu thuế nhà thầu

Theo hướng dẫn tại công văn số 11779/BTC-CST ngày 22/8/2014 của Bộ Tài chính, trường hợp Công ty ký hợp đồng mua, bán hàng hóa, dịch vụ với nhà cung cấp nước ngoài theo điều khoản giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài hoặc giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam, trong đó nhà cung cấp nước ngoài không thực hiện bất kỳ hoạt động dịch vụ nào tại Việt Nam liên quan đến việc cung cấp hàng hóa dịch vụ đó, ngoại trừ điều khoản bảo hành miễn phí, thì nhà cung cấp nước ngoài không thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam.

Bù trừ công nợ đối với khoản tiền thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ

Ngày 11/9/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3949/TCT-CS hướng dẫn về trường hợp bù trừ công nợ giữa Chủ đầu tư, Nhà thầu chính và Nhà thầu phụ.

Theo đó, trường hợp tại thời điểm Chủ đầu tư ký hợp đồng với Nhà thầu chính, các bên chưa lựa chọn được nhà thầu phụ nên không quy định trong hợp đồng, sau đó Nhà thầu chính ký hợp đồng với Nhà thầu phụ, các bên ký thỏa thuận bằng văn bản giữa 3 bên đồng ý để Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ qua ngân hàng, đồng thời các bên ký hợp đồng nguyên tắc với điều khoản thanh toán cần trừ công nợ, thì thỏa thuận 3 bên và

hợp đồng nguyên tắc là một phần không tách rời của hợp đồng chính. Theo đó, việc thanh toán cần trừ công nợ giữa các bên theo các thỏa thuận này là thỏa mãn điều kiện về thanh toán qua ngân hàng để kê khai, khấu trừ thuế đầu vào theo quy định.

Hải quan và thuế Xuất-Nhập khẩu (“XNK”)

Thủ tục Hải quan đối với doanh nghiệp ưu tiên trong trường hợp Hệ thống Xử lý dữ liệu điện tử Hải quan gặp sự cố

Ngày 25/08/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 11887/BTC-TCHQ hướng dẫn thủ tục Hải quan đối với doanh nghiệp ưu tiên trong trường hợp Hệ Thống Xử lý dữ liệu điện tử Hải quan (“HTXLDLĐTHQ”) gặp sự cố. Theo đó, để thông quan hàng hóa, doanh nghiệp ưu tiên được sử dụng bộ chứng từ bao gồm: hóa đơn thương mại, giấy đóng gói hàng hóa, lệnh giao hàng và tờ khai hải quan được thay thế bằng “*Bản tự kê khai thuế của doanh nghiệp ưu tiên trong trường hợp sự cố Hệ thống*” theo mẫu ban hành kèm theo công văn.

Trong thời hạn 2 ngày kể từ ngày HTXLDLĐTHQ được khắc phục, người khai hải quan thực hiện việc cập nhật dữ liệu về lô hàng đã được thông quan trong trường hợp nêu trên vào HTXLDLĐTHQ của cơ quan hải quan. Tổng cục Hải quan sẽ hướng dẫn cụ thể về việc cập nhật dữ liệu.

Hướng dẫn xác định phí bản quyền, phí giấy phép phải cộng vào giá trị hải quan

Theo hướng dẫn tại Công văn số 10700/TCHQ-TXNK ngày 29/8/2014 của Tổng cục Hải quan, căn cứ vào quy định tại điểm 18 khoản 1 điều 1 Thông tư 29/2014/TT-BTC thì phí bản quyền, phí giấy phép phải trả để được sử dụng nhãn hiệu hàng hóa sẽ được coi là “liên quan đến hàng hóa nhập khẩu” nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- i. Hàng hóa nhập khẩu được bán lại nguyên trạng tại thị trường Việt Nam hoặc được gia công chế biến đơn giản sau nhập khẩu;
- ii. Hàng hóa nhập khẩu có gắn nhãn hiệu hàng hóa khi bán tại thị trường Việt Nam.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài sau đó bán nguyên trạng, có gắn nhãn hiệu hàng hóa khi bán thì coi là thỏa mãn điều kiện liên quan đến hàng hóa nhập khẩu.

Tuy nhiên, phí bản quyền, phí giấy phép là khoản phải cộng vào trị giá hàng nhập khẩu ngoài việc đáp ứng điều kiện “liên quan đến hàng hóa nhập khẩu”, còn phải đáp ứng điều kiện “như một điều kiện mua bán”, phải chưa được tính trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán và có số liệu khách quan định lượng được.



Thủ tục tiêu hủy nguyên phụ liệu dư thừa do bị lỗi mốt

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp nhận gia công chỉ được phép tiêu hủy các phế liệu, phế phẩm, phế thải sau khi thanh khoản hợp đồng gia công. Hiện nay chưa có quy định việc tiêu hủy đối với nguyên phụ liệu dư thừa do lỗi mốt. Đồng thời, hàng hóa gia công tiêu hủy được miễn thuế nhập khẩu, không phân biệt hàng hóa gia công tiêu hủy là nguyên phụ liệu hay phế liệu, phế phẩm. Tuy nhiên, tại Công văn số 11035/TCHQ-GSQL do Tổng cục Hải quan gửi Bộ Công Thương ngày 10/9/2014 để trao đổi về vấn đề này, theo đó, nếu có lý do chính đáng, bên đặt gia công có văn bản tiêu hủy tại Việt Nam và được cơ quan quản lý môi trường cho phép thì doanh nghiệp được tiêu hủy nguyên phụ liệu dư thừa do lỗi mốt.

Hoàn thuế GTGT đối với nguyên liệu, vật tư sản xuất hàng hóa đã thực xuất khẩu

Theo Công văn số 11463/TCHQ-TXNK ngày 19/9/2014 của Tổng cục Hải quan, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế GTGT và đã thực xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu (đã nộp thuế GTGT) thì số tiền thuế GTGT đã nộp tương ứng với phần nguyên liệu, vật tư nhập khẩu cấu thành trong sản phẩm thực tế đã xuất khẩu được coi là **nộp thừa**. Doanh nghiệp thực hiện thủ tục bù trừ/ hoàn thuế GTGT nộp thừa khâu nhập khẩu theo quy định.

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 200.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partners và 6.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 24 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.